Inspire SCHOOLS
HỆ THỐNG TRƯỜNG KHAI NGUYÊN

GLOBAL RECOGNITION & ACCREDITATION
WORLD'S BEST SCHOOL PRIZES TOP 10 FINALIST 2026 | Google for Education Reference School | STEM

# BÁO BÀI - LỚP 5C – ISP01

## Class Assignment Report - Grade 5C

*(Tuần/week: **2** Từ ngày/From **24/08/2026** đến ngày/To **28/08/2026**)*
*GVCN/ Homeroom Teacher: **Tống Ánh Trâm***

| Thứ - Ngày<br>Day - Date | Tiết<br>Period | Môn học<br>Subject | Nội dung học tập<br>Lesson Details | Dặn dò<br>Preparation Notes |
|---|---|---|---|---|
| **Thứ Hai**<br>***Monday***<br>**24/08/2026** | **1** | **Tiếng Việt** | Bài 3:<br>Đọc: Tuổi ngựa | SGK TV5, VBT TV5, đồ dùng học tập, ... |
| | **2** | **Giáo dục thể chất** | Bài 1: Đi đều, đứng lại và đổi nhịp theo hiệu lệnh<br>Học và thực hiện nâng cao kỹ thuật đi đều, đứng lại và cách đổi nhịp khi đi sai chân. | Mặc đồng phục thể thao và đi giày thể thao.<br>Mang theo bình nước cá nhân và khăn lau mồ hôi. |
| | **3** | **Giáo dục thể chất** | Ôn tập các khẩu lệnh di chuyển, duy trì nhịp chân 1–2 và giữ cự ly đội hình thẳng hàng.<br>Trò chơi vận động rèn luyện phản xạ, sự tập trung và tính kỷ luật tập thể." | Tiếp tục mang trang phục thể thao, giày thể thao và nước uống cá nhân. |
| | **4** | **English** | 01+07: Unit 4: Home time | Ôn lại từ vựng và ngữ pháp đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
| | **5** | **English** | 01+07: Unit 3: Everyday / Unit 4: Home time | Ôn lại từ vựng và ngữ pháp đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
| | **6** | **Toán** | Bài 3. Ôn tập phân số (Tiết 2) | SGK Toán 5, VBT Toán 5, đồ dùng học tập, ... |
| | **7** | **Toán** | Bài 4. Phân số thập phân | SGK Toán 5, VBT Toán 5, đồ dùng học tập, ... |
| | **8** | **Tiếng Việt** | Luyện từ và câu: Đại từ | SGK TV5, VBT TV5, đồ dùng học tập, ... |
| | **9** | | | |
| **Thứ Ba**<br>***Tuesday***<br>**25/08/2026** | **1** | **Nghệ thuật sáng tạo** | MỸ THUẬT: Muôn vàn kiểu nét | Vở vẽ, bút chì, màu lông, màu dạ,... |
| | **2** | **Nghệ thuật sáng tạo** | MỸ THUẬT: Muôn vàn kiểu nét (tt) | Vở vẽ, bút chì, màu lông, màu dạ,... |
| | **3** | **AI & Digital Innovation** | Review of Natural Numbers | Đem theo máy tính bảng cá nhân |
| | **4** | **AI & Digital Innovation** | Review of Operations with Natural Numbers | Đem theo máy tính bảng cá nhân |
| | **5** | **Tiếng Việt** | Viết: Lập dàn ý cho bài văn kể chuyện sáng tạo | SGK TV5, VBT TV5, đồ dùng học tập, ... |



| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **6** | **English** | 01+07: Unit 3: Everyday / Unit 4: Home time | Ôn lại từ vựng và ngữ pháp đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
| | **7** | **English** | 01+07: Unit 4: Home time | Ôn lại từ vựng và ngữ pháp đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
| | **8** | **Tiếng Việt** | Bài 4:<br>Đọc: Bến sông tuổi thơ | SGK TV5, VBT TV5, đồ dùng học tập, ... |
| | **9** | | | |
| **Thứ Tư**<br>***Wednesday***<br>**26/08/2026** | **1** | **Tiếng Việt** | Viết: Viết bài văn kể chuyện sáng tạo | SGK TV5, VBT TV5, đồ dùng học tập, ... |
| | **2** | **Tiếng Việt** | Nói và nghe: Những câu chuyện thú vị | SGK TV5, VBT TV5, đồ dùng học tập, ... |
| | **3** | **Toán** | Bài 5. Ôn tập các phép tính với phân số (Tiết 1) | SGK Toán 5, VBT Toán 5, đồ dùng học tập, ... |
| | **4** | **English (Expat)** | 01+07: Unit 4: Home time | Ôn lại từ vựng và ngữ pháp đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
| | **5** | **English (Expat)** | 01+07: Unit 3: Everyday / Unit 4: Home time | Ôn lại từ vựng và ngữ pháp đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
| | **6** | **Toán** | Bài 5. Ôn tập các phép tính với phân số (Tiết 2) | SGK Toán 5, VBT Toán 5, đồ dùng học tập, ... |
| | **7** | **Lịch sử & Địa lý** | Bài 2: Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 1, 2) | SGK LSĐL 5, đồ dùng học tập, ... |
| | **8** | **Lịch sử & Địa lý** | Bài 2: Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 1, 2) | SGK LSĐL 5, đồ dùng học tập, ... |
| | **9** | | | |
| **Thứ Năm**<br>***Thursday***<br>**27/08/2026** | **1** | **Global Perspectives** | Where do we use water in school?:<br>Get to know about different places to check water taps (p. 82) | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành bài tập được giao (nếu có) |
| | **2** | **Bơi** | -Tập các kiểu lên, xuống nước đúng cách.<br>-Tập động tác thở nước lướt nước.<br>-Ôn lại động tác bơi ếch.<br>-Chơi trò chơi dưới nước. | Mang khăn tắm, kính bơi, dầu gội, đồ thay. |
| | **3** | **Bơi** | -Tập các kiểu lên, xuống nước đúng cách.<br>-Tập động tác thở nước lướt nước.<br>-Ôn lại động tác bơi ếch.<br>-Chơi trò chơi dưới nước. | Mang khăn tắm, kính bơi, dầu gội, đồ thay. |



| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **4** | **English (Expat)** | 01+07: Unit 5: Connected | Ôn lại từ vựng và ngữ pháp đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
| | **5** | **English (Expat)** | 01+07: Review Unit 1 - Unit 5 | Ôn lại từ vựng và ngữ pháp đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
| | **6** | **Global Perspectives** | Where do we use water in school?: Get to know about different places to check water taps (p. 82) | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành bài tập được giao (nếu có) |
| | **7** | **STEAM Lab** | Phóng tên lửa nước | |
| | **8** | **STEAM Lab** | Phóng tên lửa nước | |
| | **9** | | | |
| **Thứ Sáu** ***Friday*** **28/08/2026** | **1** | **Toán** | Bài 5. Ôn tập các phép tính với phân số (Tiết 3) | SGK Toán 5, VBT Toán 5, đồ dùng học tập, ... |
| | **2** | **Ôn tập** | Ôn tập theo sự hướng dẫn của GVCN | |
| | **3** | **Ôn tập** | Ôn tập theo sự hướng dẫn của GVCN | |
| | **4** | **Wellbeing** | Bài học 2: Giải mã cơ thể tuổi dậy thì | Học sinh chuẩn bị một cuốn vở |
| | **5** | **Global Citizen Competencies** | Bài 2: Kiến tạo ước mơ | |
| | **6** | **Math** | Review of Natural Numbers | Mang theo thiết bị điện tử đã đăng nhập vào Khan Academy và Google Sites bằng tài khoảng Google trường cấp |
| | **7** | **Math** | Review of Operations with Natural Numbers | Mang theo thiết bị điện tử đã đăng nhập vào Khan Academy và Google Sites bằng tài khoảng Google trường cấp |
| | **8** | **Khoa học** | Thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng | SGK Khoa học 5, đồ dùng học tập, ... |
| | **9** | | | |

